

Ngành Ngân Hàng: Cập nhật 9T2024

Rủi ro tài sản được kiểm soát nhờ quy mô cho vay hạn chế với khu vực bị ảnh hưởng bởi bão, các ngân hàng nhỏ chịu tác động lớn nhất từ áp lực biên lãi ròng và chi phí tín dụng

Rủi ro tài sản của các ngân hàng duy trì ổn định trong 9 tháng đầu năm 2024 (9T2024), với tác động hạn chế từ bão Yagi, đặc biệt đối với các ngân hàng quốc doanh (SOB) và các ngân hàng lớn. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) của toàn ngành giảm nhẹ xuống 1.5% trong 9T2024 so với 1.6% trong 6T2024, với các ngân hàng nhỏ chịu ảnh hưởng nhiều nhất từ biên lãi ròng (NIM) thu hẹp và chi phí tín dụng cao hơn. Rủi ro thanh khoản của các ngân hàng nhỏ và vừa gia tăng, do sử dụng nhiều nguồn vốn thị trường ngắn hạn trong bối cảnh tăng trưởng tiền gửi chậm và lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh gần đây. Đến cuối năm 2024, chúng tôi kỳ vọng việc cải thiện tăng trưởng cho vay mua nhà lợi tức cao và nợ quá hạn phát sinh mới chậm lại sẽ góp phần ổn định lợi nhuận và chất lượng tài sản cho các ngân hàng.

Phần lớn các ngân hàng ít chịu tổn thất liên quan đến bão nhờ quy mô cho vay hạn chế ở các tỉnh phía Bắc bị ảnh hưởng. Tổng dư nợ tín dụng cho các khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão chiếm khoảng 1% tổng dư nợ toàn ngành, chủ yếu thuộc về các SOB có hoạt động tại các tỉnh bị ảnh hưởng. Các biện pháp hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) như tái cơ cấu nợ và cung cấp các khoản vay lãi suất thấp cho các khách hàng vay bị ảnh hưởng sẽ góp phần giảm bớt gánh nặng trả nợ cho khách hàng. Tỷ lệ nợ có vấn đề toàn ngành nhìn chung duy trì ổn định so với quý trước ở mức 2.4%. Các ngân hàng lớn, bao gồm SOB, ghi nhận tốc độ các khoản nợ quá hạn phát sinh mới chậm lại, nhờ sự cải thiện của một khoản nợ xấu lớn (ví dụ: CTG) cũng như siết chặt tiêu chuẩn cấp tín dụng, đặc biệt đối với các khoản vay tiêu dùng mới (ví dụ: VPB). Mặt khác, các khoản nợ quá hạn vẫn tiếp tục tăng tại các ngân hàng tập trung vào khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) (ví dụ: PGB, SGB, VIB, OCB, LPB). Chúng tôi đánh giá khoảng 30% ngân hàng có hồ sơ rủi ro tài sản ở mức yếu, tăng từ mức 22% năm 2023. Trong cả năm 2024, chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu toàn ngành sẽ ổn định ở mức 2.3-2.4% khi các ngân hàng hoàn tất việc xóa nợ trong quý 4.

Tăng trưởng lợi nhuận toàn ngành chậm lại do NIM thu hẹp, và các ngân hàng nhỏ chịu thêm ảnh hưởng bởi chi phí tín dụng cao. Phần lớn các ngân hàng ghi nhận ROAA và NIM giảm theo quý (QoQ); các ngân hàng nhỏ chịu mức giảm lợi nhuận đáng kể nhất do chi phí huy động tiền gửi tăng cao trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Các ngân hàng này và một số ngân hàng quy mô vừa (ví dụ: VIB, OCB) ghi nhận sự suy giảm chất lượng tài sản và chi phí tín dụng cao. Xu hướng lợi nhuận của các ngân hàng lớn có sự phân hóa; một số ngân hàng (ví dụ: TCB, MBB, ACB) bị ảnh hưởng bởi thu nhập từ dịch vụ bảo hiểm, ngoại hối (FX) và đầu tư chứng khoán giảm, trong khi một số ngân hàng khác hưởng lợi từ nỗ lực giảm rủi ro trước đó đã giảm mạnh chi phí tín dụng (ví dụ: VPB) và tăng lợi nhuận thu hồi nợ (ví dụ: CTG, VCB). Chúng tôi kỳ vọng phần lớn trong số 25 ngân hàng trong phân tích của chúng tôi sẽ đạt được mục tiêu lợi nhuận cả năm, đặc biệt là các SOB và các ngân hàng lớn có sự tăng trưởng cho vay doanh nghiệp mạnh mẽ. Với tốc độ tăng trưởng tín dụng tiếp tục được cải thiện, chúng tôi kỳ vọng ROAA toàn ngành sẽ cải thiện lên 1.6% cho cả năm 2024 từ mức 1.5% trong năm trước.

Bộ đệm rủi ro vẫn ở mức yếu. Tính đến 9T2024, tỷ lệ vốn chủ sở hữu hữu hình trên tổng tài sản hữu hình (TCE/TA) toàn ngành không thay đổi QoQ, ở mức 8.8% do tăng trưởng lợi nhuận chậm lại. Gần 20% ngân hàng trong đánh giá của chúng tôi có hồ sơ an toàn vốn yếu, bao gồm các ngân hàng nhỏ với lợi nhuận mỏng và một số SOB bị hạn chế trong việc tăng vốn mới. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) toàn ngành tăng nhẹ 1% QoQ, đạt 83% vào cuối 9T2024, dẫn dắt bởi CTG do tăng mức trích lập dự phòng và giảm nợ có vấn đề. LLCR của MBB giảm xuống mức thấp nhất trong 5 năm, còn 69%, do khoản vay của doanh nghiệp bất động sản lớn trở thành nợ xấu. Phần lớn các ngân hàng nhỏ và vừa tiếp tục có LLCR dưới mức trung bình của ngành. Một số ngân hàng (ví dụ: CTG, VCB) đang chờ phê duyệt từ cơ quan quản lý để hoàn thành việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, điều này sẽ giúp các ngân hàng giữ lại vốn.

LIÊN HỆ

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc – Chuyên gia phân tích cao cấp

hung.phan@visrating.com

Bạch Hoàng Anh, CPA (Aust.)

Chuyên viên phân tích

hoanganh.bach@visrating.com

Nguyễn Đức Huy, CFA

Chuyên viên phân tích

huy.nguyen@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc Khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu

simon.chen@visrating.com

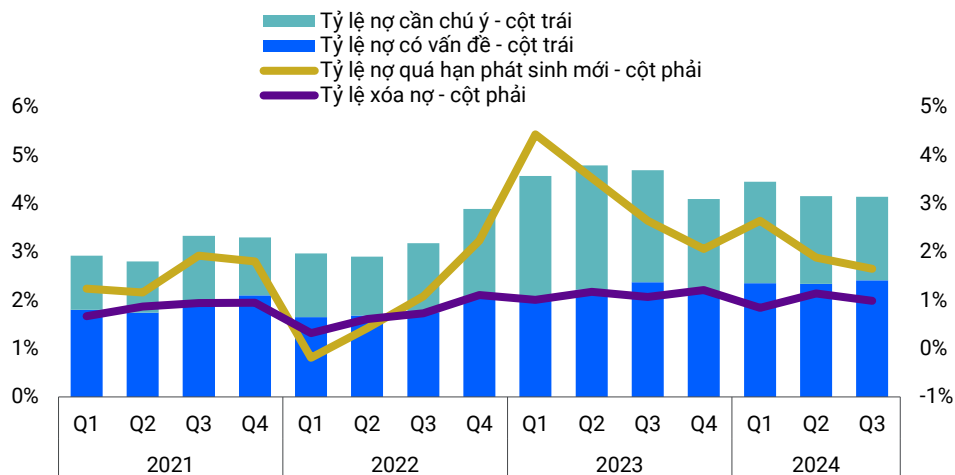


<https://visrating.com>

Rủi ro thanh khoản đang gia tăng khi các ngân hàng ngày càng phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn và lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh. Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) của toàn ngành duy trì ổn định ở mức 19% tổng dư nợ cho vay khách hàng trong 9T2024. OCB ghi nhận mức tăng lớn nhất, 3% QoQ, nhờ các nỗ lực chuyển đổi số. Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR) toàn ngành vẫn ở mức cao, đạt 106%. Các ngân hàng nhỏ và vừa (ví dụ: BVB, ABB, LPB, NAB, MSB) tăng chi phí huy động vốn cao hơn để duy trì tiền gửi và tăng cường vay liên ngân hàng ngắn hạn. Từ giữa tháng 10 năm 2024, lãi suất liên ngân hàng qua đêm đã tăng 3.5%, lên mức trung bình 6% sau những áp lực tỷ giá và thanh khoản thị trường thắt chặt hơn. Lãi suất liên ngân hàng nếu tiếp tục duy trì ở mức cao trong thời gian tới sẽ làm tăng rủi ro thanh khoản đối với các ngân hàng nhỏ và vừa.

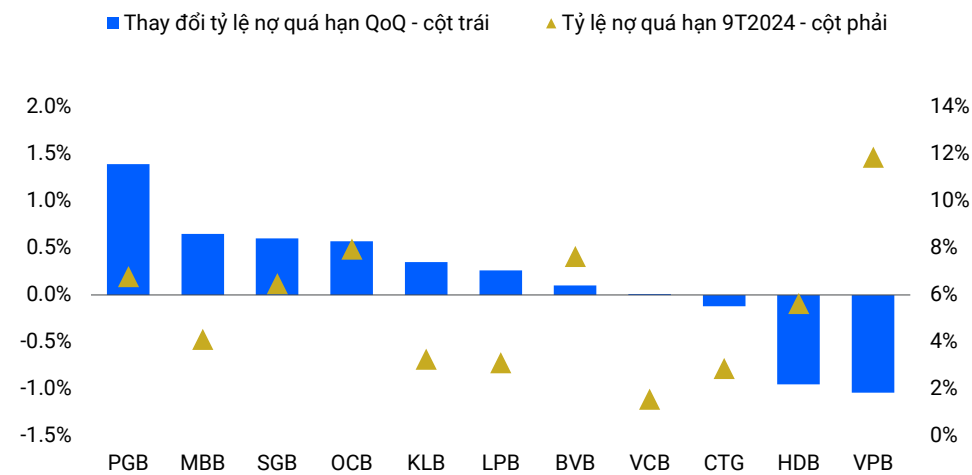
Phần lớn các ngân hàng ít chịu tổn thất liên quan đến bão nhờ quy mô cho vay hạn chế ở các tỉnh phía Bắc bị ảnh hưởng

Hình 1: Tỷ lệ nợ có vấn đề của ngành giữ ổn định trong 9T2024



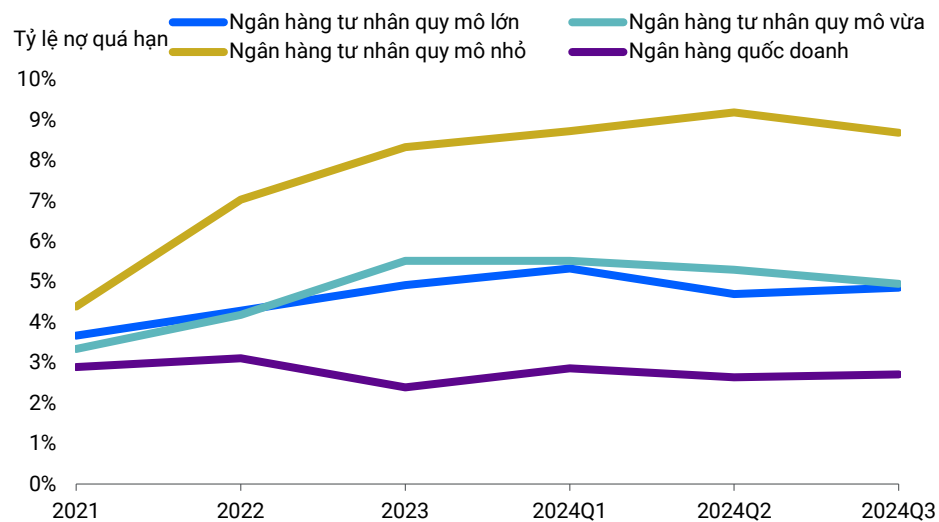
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 2: Rủi ro tài sản ổn định đối với hầu hết SOB và một số ngân hàng lớn



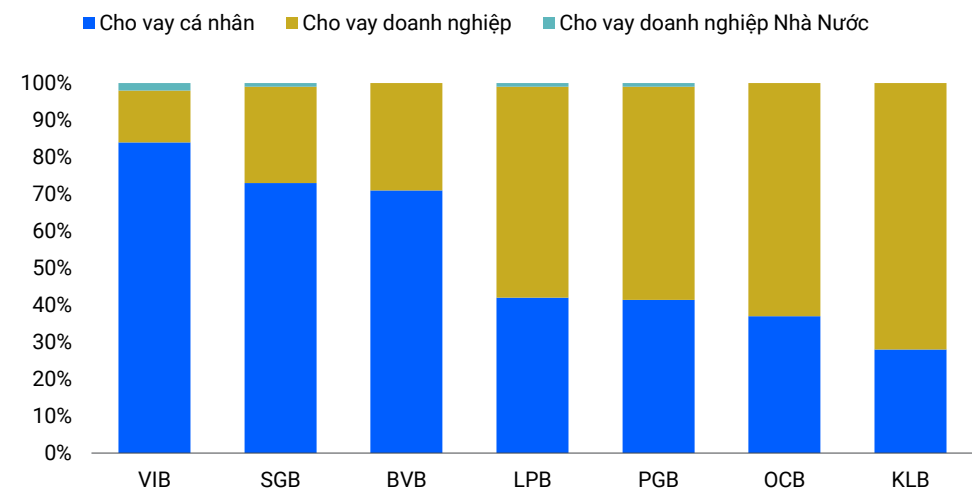
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 3: Tỷ lệ nợ quá hạn vẫn ở mức cao đối với một số ngân hàng nhỏ và vừa...



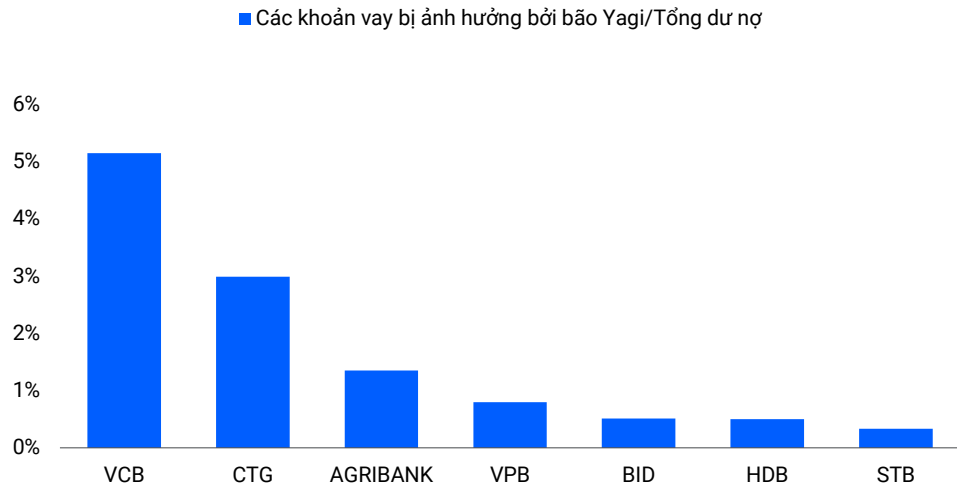
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 4: do tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân và SME có rủi ro cao



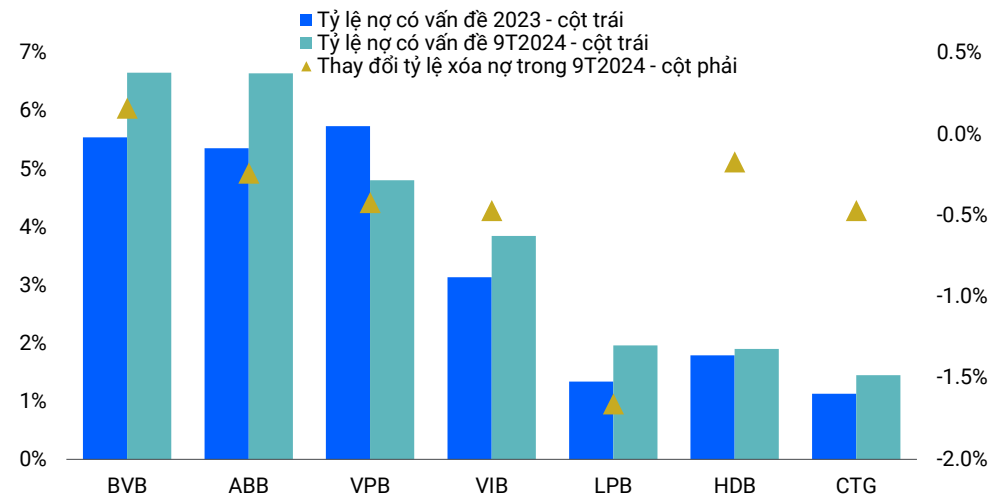
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 5: Phần lớn các ngân hàng ít chịu tổn thất liên quan đến bảo nhò quy mô cho vay hạn chế ở các tỉnh phía Bắc bị ảnh hưởng



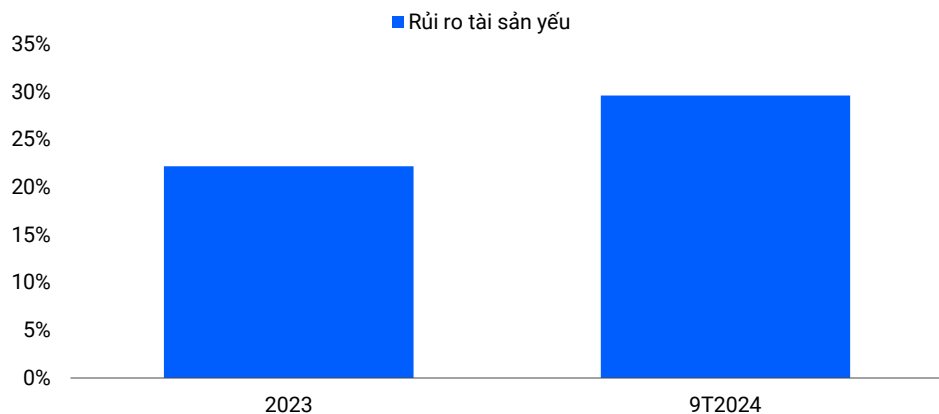
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, VIS Rating

Hình 6: Các ngân hàng sẽ tăng xóa nợ cuối năm để giải quyết các khoản nợ xấu

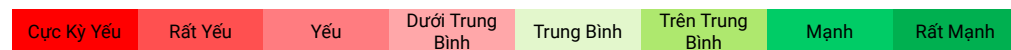


Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 7: 30% các ngân hàng trong phân tích của chúng tôi có hồ sơ rủi ro tài sản yếu...

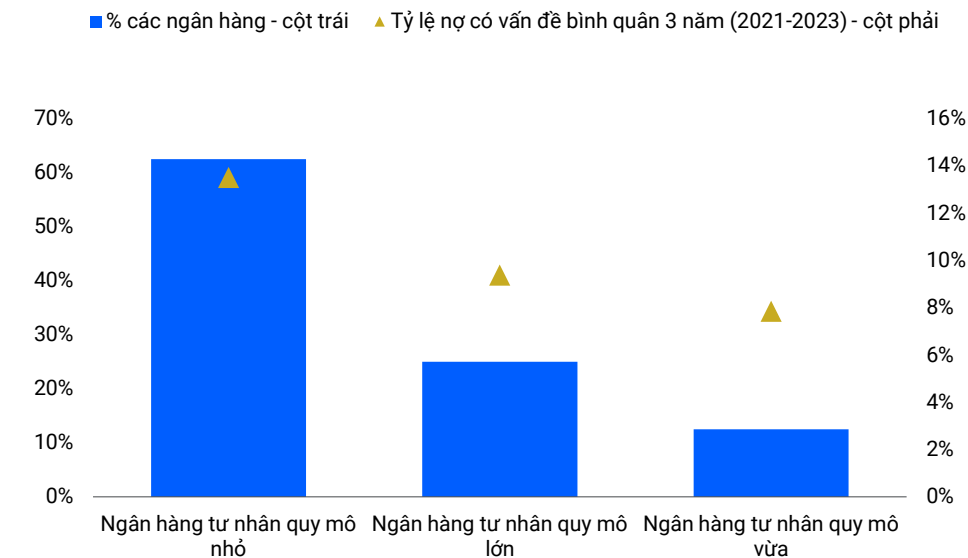


Ghi chú: Hồ sơ rủi ro tài sản ở mức Dưới Trung Bình, Yếu, Rất Yếu, và Cực kỳ Yếu được phân thuộc nhóm yếu dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



Nguồn: VIS Rating

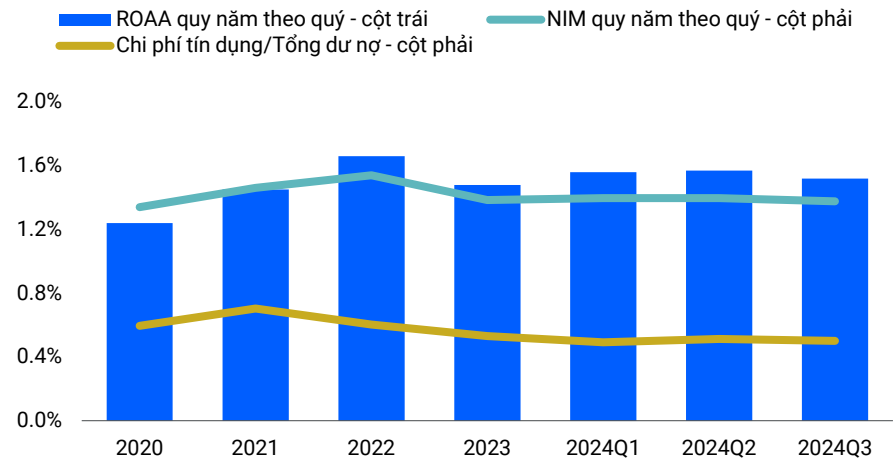
Hình 8: ... chủ yếu là các ngân hàng nhỏ với lịch sử nợ xấu từ khách hàng cá nhân và SME cao hơn so với trung bình ngành



Ghi chú: Dữ liệu của các ngân hàng có hồ sơ rủi ro tài sản yếu
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

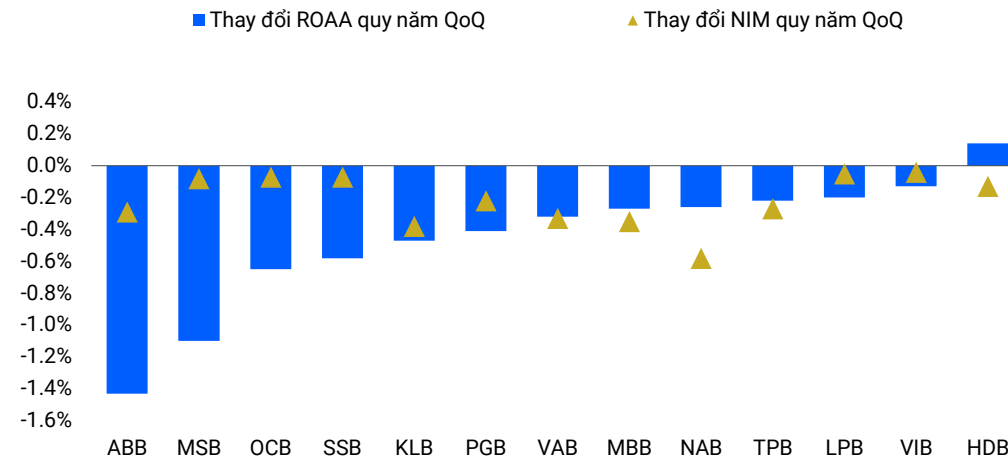
Tăng trưởng lợi nhuận toàn ngành chậm lại do NIM thu hẹp, và các ngân hàng nhỏ chịu thêm ảnh hưởng bởi chi phí tín dụng cao

Hình 9: ROAA của toàn ngành giảm trong 3Q2024 do NIM thấp hơn



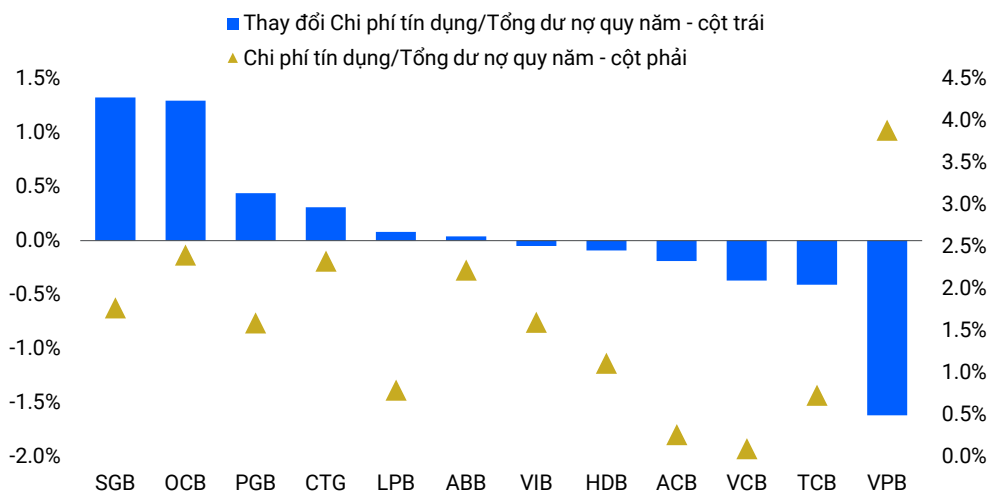
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 10: NIM của các ngân hàng nhỏ giảm đáng kể do chi phí huy động tăng cao trong bối cảnh tăng trưởng tiền gửi chậm



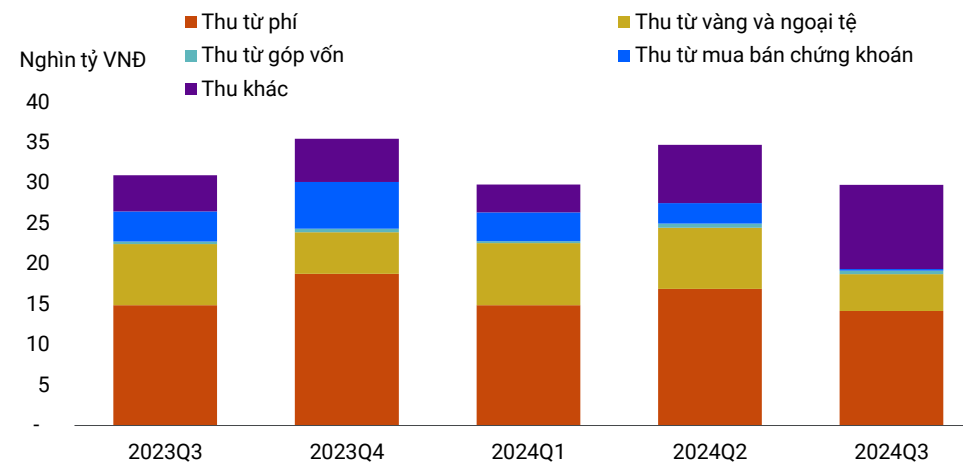
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 11: Lợi nhuận của các ngân hàng nhỏ cũng giảm do chi phí tín dụng tăng trong bối cảnh nợ quá hạn gia tăng



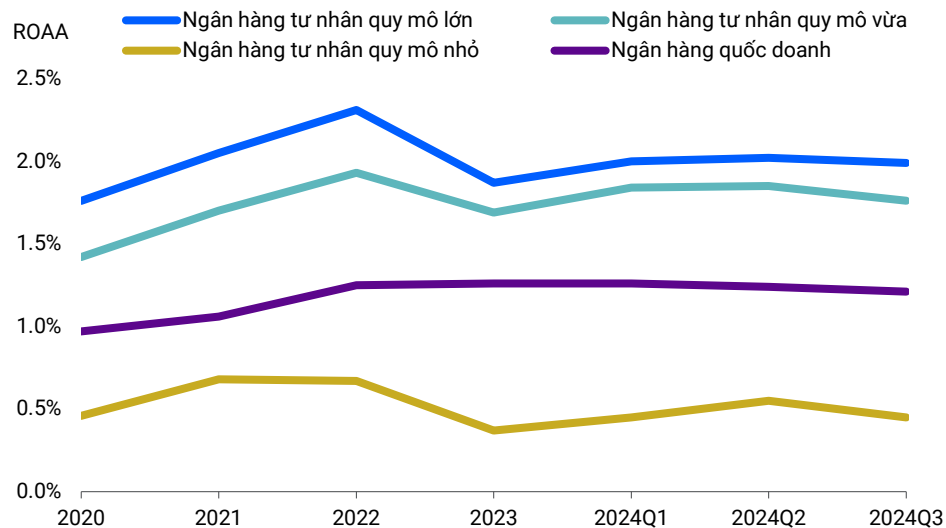
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 12: Thu nhập ngoài lãi giảm trong 3Q2024, đặc biệt là đối với các ngân hàng lớn



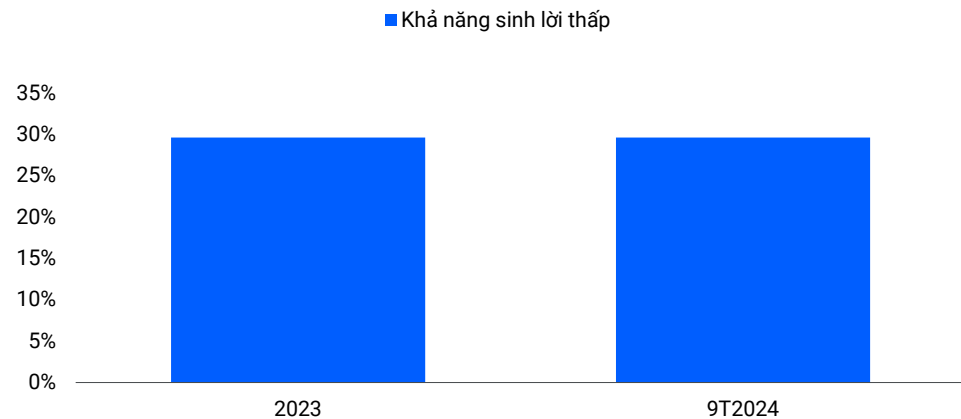
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 13: ROAA của các ngân hàng quốc doanh vẫn duy trì ổn định trong 9T2024

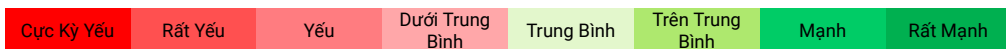


Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 15: Gần 30% các ngân hàng có hồ sơ khả năng sinh lời thấp, chủ yếu là các ngân hàng nhỏ với chi phí huy động vốn cao và chi phí tín dụng gia tăng

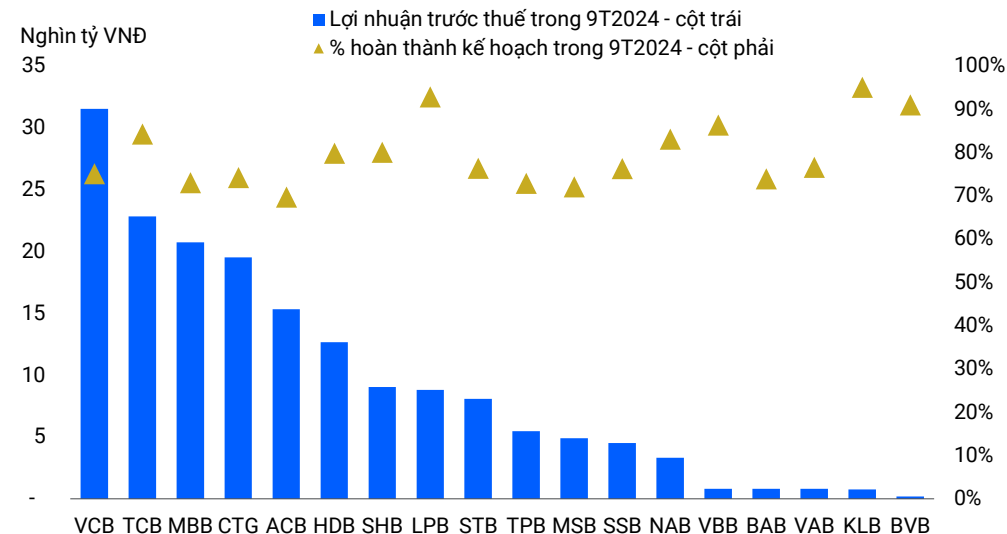


Ghi chú: Hồ sơ khả năng sinh lời ở mức Trung Bình, Dưới Trung Bình, Yếu, Rất Yếu, và Cực kỳ Yếu được phân thuộc nhóm thấp dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



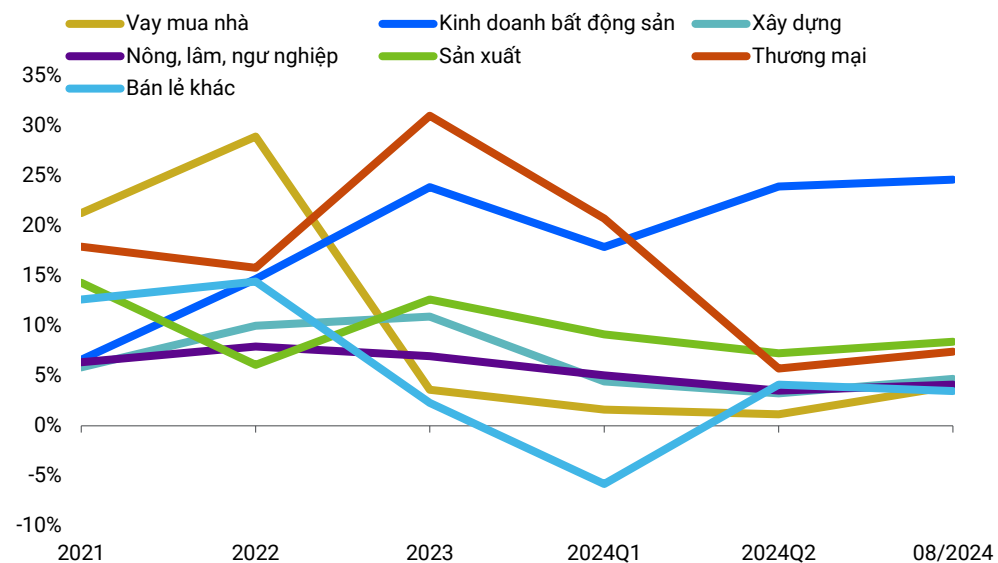
Nguồn: VIS Rating

Hình 14: Phần lớn các ngân hàng sẽ đạt được mục tiêu lợi nhuận cả năm



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

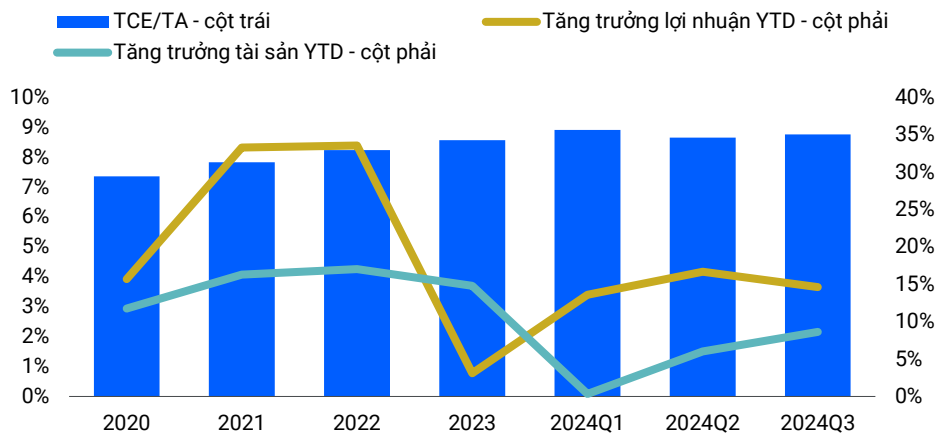
Hình 16: Tăng trưởng mạnh cho vay doanh nghiệp và sự phục hồi của các khoản cho vay mua nhà lợi tức cao sẽ thúc đẩy cải thiện ROAA



Nguồn: Bộ Xây Dựng, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, VIS Rating

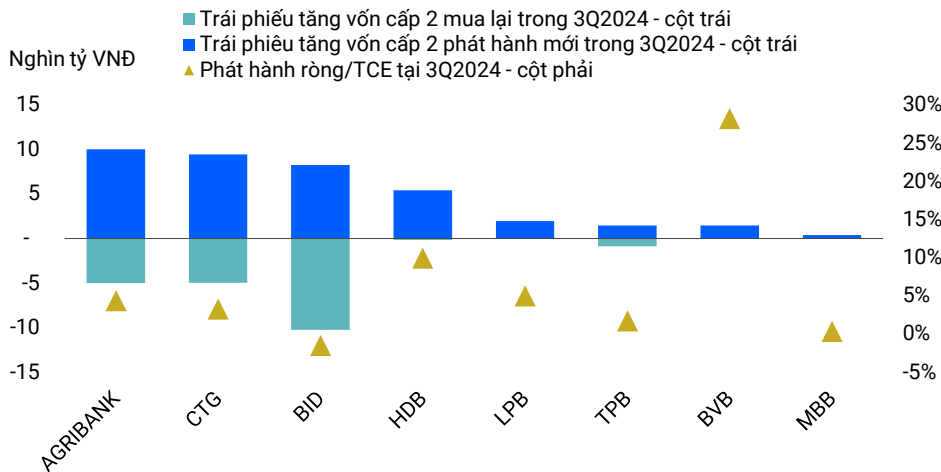
Bộ đệm rủi ro vẫn ở mức yếu

Hình 17: Quy mô vốn của toàn ngành vẫn yếu do tăng trưởng lợi nhuận chậm



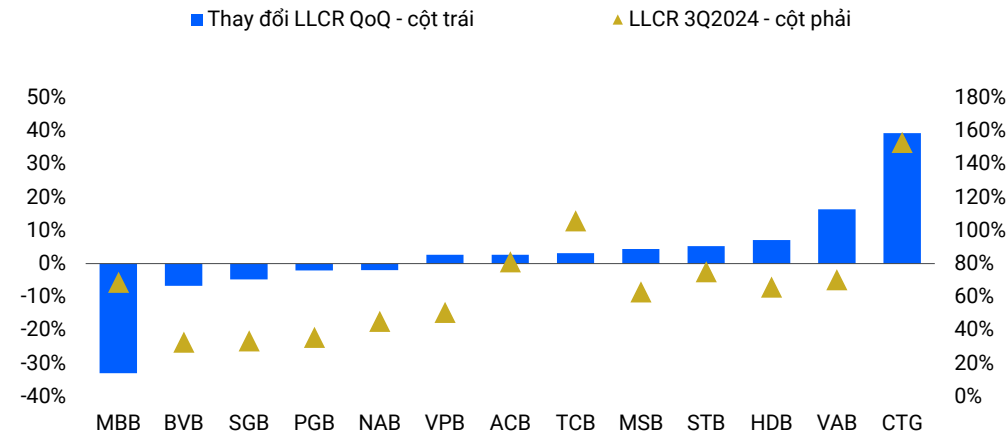
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết. YTD: Tính từ đầu năm đến hiện tại
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 19: Các ngân hàng tích cực phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 để hỗ trợ tỷ lệ an toàn vốn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 18: Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của CTG được cải thiện đáng kể nhất nhờ mức trích lập dự phòng cao hơn và giảm nợ xấu

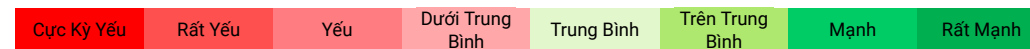


Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20: Gần 20% các ngân hàng có hồ sơ quy mô vốn yếu, do lợi nhuận mỏng và khả năng huy động vốn mới bị hạn chế



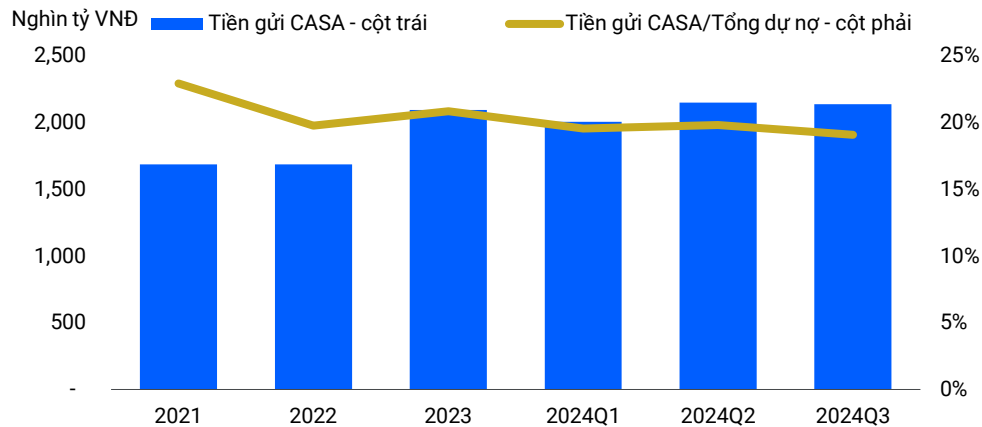
Ghi chú: Hồ sơ quy mô vốn ở mức Dưới Trung Bình, Yếu, Rất Yếu, và Cực kỳ Yếu được phân thuộc nhóm yếu dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



Nguồn: VIS Rating

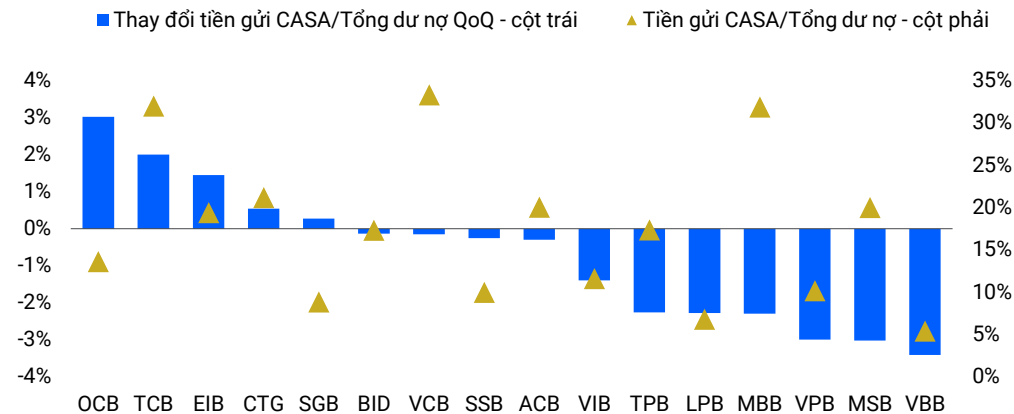
Rủi ro thanh khoản đang gia tăng khi các ngân hàng ngày càng phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường ngắn hạn và lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh

Hình 21: Tiền gửi CASA của toàn ngành ổn định trong 9T2024



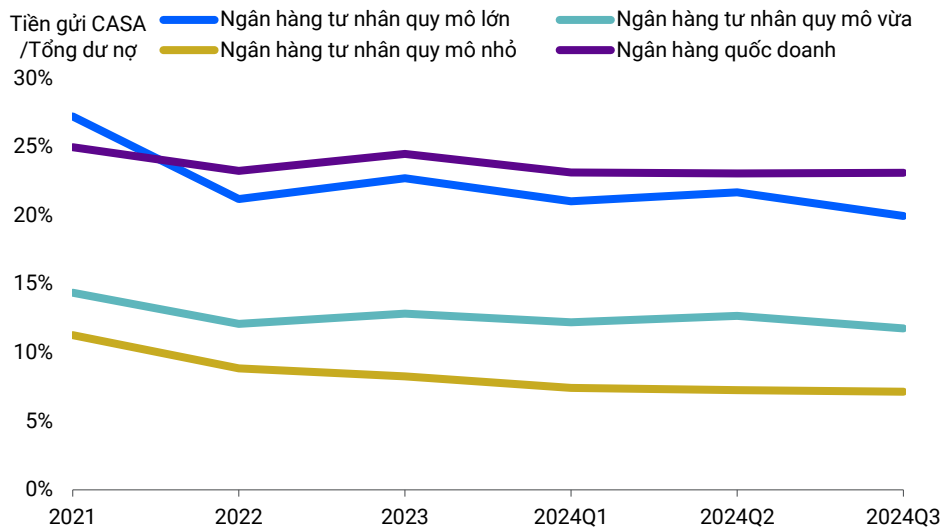
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 22: Tiền gửi CASA của OCB cải thiện đáng kể nhờ nỗ lực chuyển đổi số, trong khi suy giảm ở một số ngân hàng tư nhân do sụt giảm tiền gửi doanh nghiệp



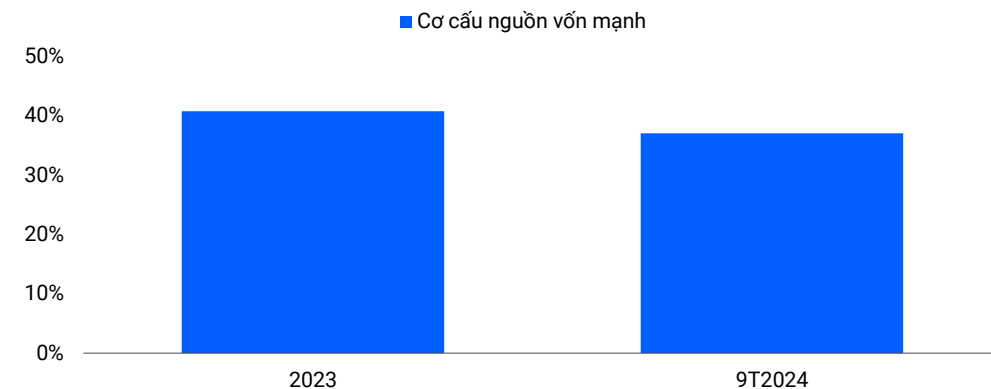
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 23: Tiền gửi CASA cao hơn so với trung bình ngành ở các ngân hàng quốc doanh và ngân hàng lớn nhờ kênh chi nhánh rộng khắp và nền tảng số...

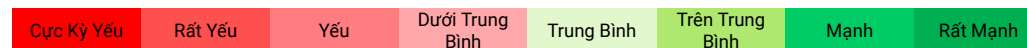


Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
 Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 24: ... giúp các ngân hàng này có hồ sơ cơ cấu nguồn vốn mạnh

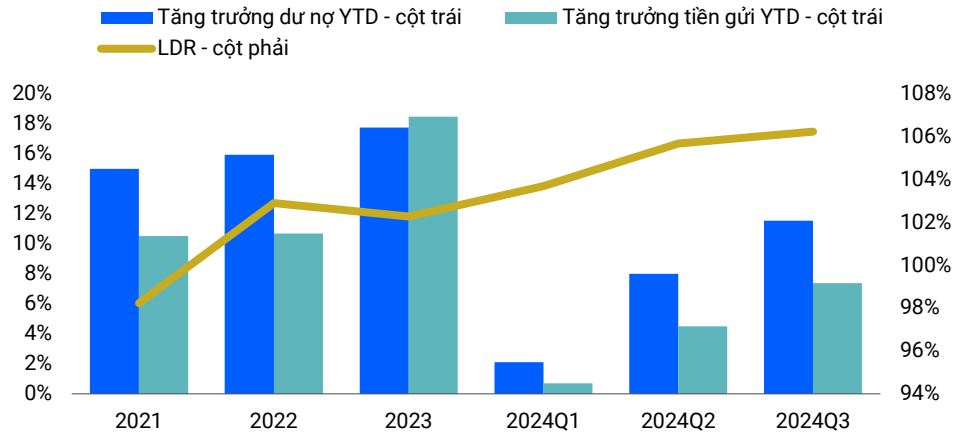


Ghi chú: Hồ sơ cơ cấu nguồn vốn ở mức Mạnh, và Rất Mạnh được phân thuộc nhóm mạnh dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



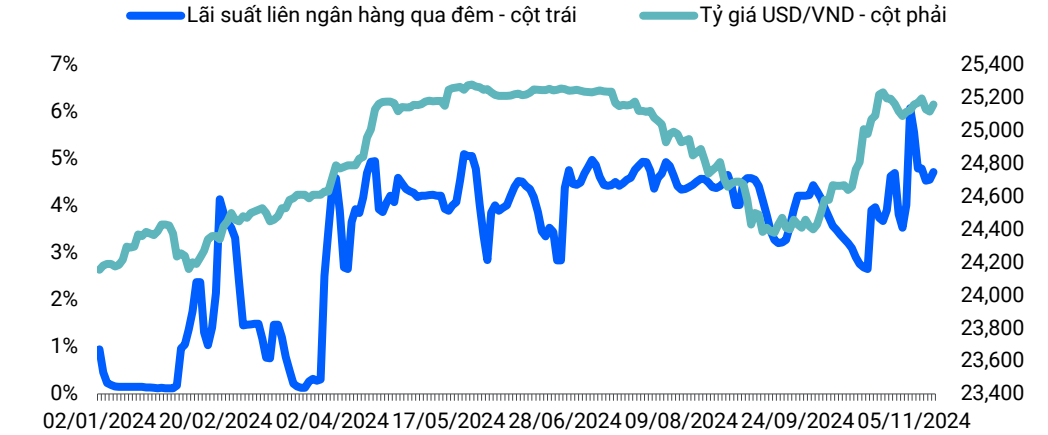
Nguồn: VIS Rating

Hình 25: LDR của toàn ngành duy trì ở mức cao, do tăng trưởng cho vay vượt tăng trưởng tiền gửi khách hàng



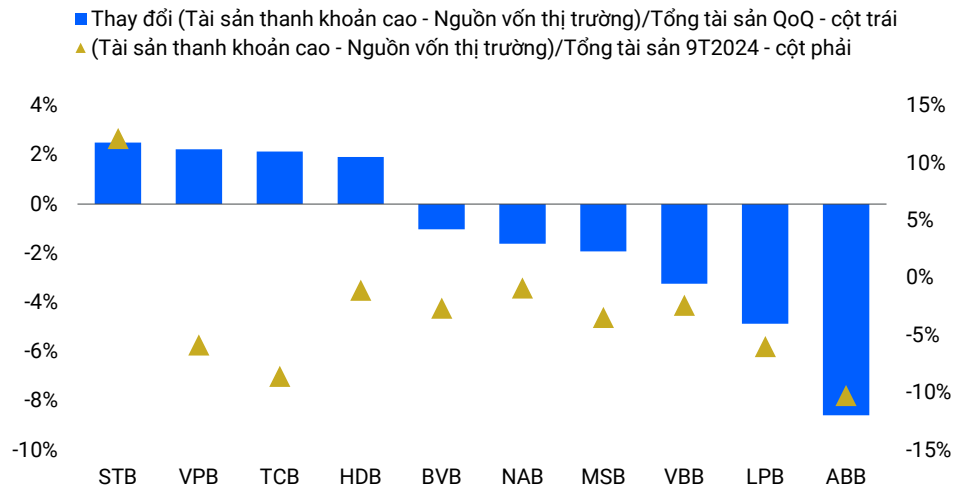
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết.
LDR: Tỷ lệ dư nợ cho vay khách hàng trên tiền gửi khách hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 26: Sự gia tăng gần đây của lãi suất liên ngân hàng xuất phát từ áp lực tỷ giá và thanh khoản thị trường thắt chặt hơn



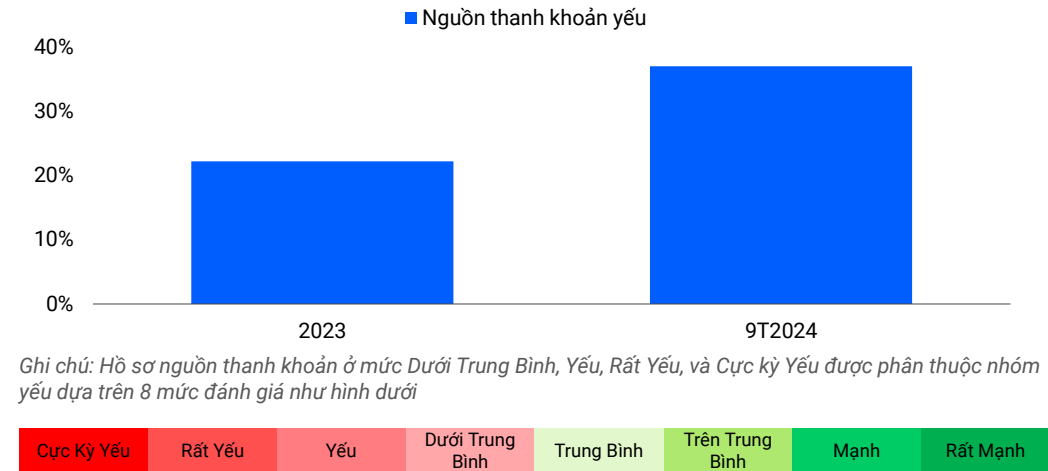
Nguồn: VIS Rating

Hình 27: Rủi ro thanh khoản đối với các ngân hàng nhỏ và vừa gia tăng do dùng nhiều nguồn vốn thị trường ngắn hạn và sự gia tăng gần đây của lãi suất liên ngân hàng

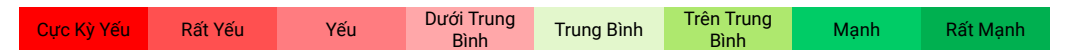


Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ các ngân hàng.
Tài sản thanh khoản cao: Tiền mặt, tiền gửi và cho vay tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các tổ chức tín dụng khác, trái phiếu Chính phủ
Nguồn vốn thị trường: Tiền gửi và vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, phát hành giấy tờ có giá
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 28: Số lượng các ngân hàng có nguồn thanh khoản yếu gia tăng trong 9T2024 khi tăng trưởng tiền gửi chậm



Ghi chú: Hồ sơ nguồn thanh khoản ở mức Dưới Trung Bình, Yếu, Rất Yếu, và Cực kỳ Yếu được phân thuộc nhóm yếu dựa trên 8 mức đánh giá như hình dưới



Nguồn: VIS Rating

PHỤ LỤC

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

STT	Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
1	ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Nhỏ
2	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Lớn
3	AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Quốc doanh
4	BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Nhỏ
5	BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Quốc doanh
6	BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Nhỏ
7	CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Quốc doanh
8	EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Vừa
9	HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Vừa
10	KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Nhỏ
11	LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Vừa
12	MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Lớn
13	MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Vừa
14	NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Vừa
15	NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Nhỏ
16	OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Vừa
17	PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Nhỏ
18	SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Nhỏ
19	SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Lớn
20	SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Vừa
21	STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Lớn
22	TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Lớn
23	TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Vừa
24	VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Nhỏ
25	VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Nhỏ
26	VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Quốc doanh
27	VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Vừa
28	VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Lớn

© 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẢN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG ĐẾN HẠN VÀ BẤT KỶ TỔN TÍN TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ ĐO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẢN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỶ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC NÊU TRONG CÁC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIỆN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYÊN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỶ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỶ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẢN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIẾU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẢN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHỤ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VẄ SAU CHO BẤT KỶ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỨA NỮU, DƯỚI BẤT KỶ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỶ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẢN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỶ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIỂU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIỂU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các ản Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỶ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHỈNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MAI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỶ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỶ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỶ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỶ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỶ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẢN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÀ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẢN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liền trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



Empowering Better Decisions